

SỬ DỤNG NGŨ LIỆU TRUYỆN ĐỒNG THOẠI CỦA VÕ QUẢNG VÀO VIỆC PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MIÊU TẢ LOÀI VẬT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Trịnh Thị Thủy¹

TÓM TẮT

Để truyện đồng thoại của Võ Quảng đóng góp có hiệu quả vào việc phát triển kỹ năng làm văn miêu tả loài vật cho học sinh Tiểu học. Trước hết, phải nắm được đặc điểm “đồng thoại” trong truyện của Võ Quảng. Từ đó, giáo viên sẽ hướng dẫn các em làm các dạng bài tập phát hiện, quan sát, tích lũy vốn từ và đánh giá câu văn, đoạn văn miêu tả qua các ngữ liệu được lựa chọn trong các tác phẩm đồng thoại của Võ Quảng. Với mỗi dạng bài dạy Tập làm văn miêu tả loài vật, cần phải sử dụng ngữ liệu mẫu một cách linh hoạt để đưa vào giáo án sao cho phù hợp mà vẫn đảm bảo được thời gian và kiến thức theo đúng quy định.

Từ khóa: Võ Quảng, ngữ liệu, truyện đồng thoại, kỹ năng, miêu tả.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Truyện đồng thoại, cũng như nhiều thể loại khác, có thể cung cấp cho người dạy, người học văn miêu tả những mẫu tham khảo giàu tính nghệ thuật do các nhà văn thuộc nhiều thế hệ khác nhau sáng tạo nên. Tuy vậy, đối với kiểu bài văn miêu tả loài vật truyện đồng thoại tỏ ra có ưu thế hơn vì nó phù hợp với thị hiếu và tâm lý của trẻ em, góp phần tạo nên những rung động thẩm mỹ tinh tế và đúng đắn cho các em, khuyến khích các em mạnh dạn bộc lộ quan điểm cá nhân về cuộc sống và thế giới tự nhiên.

Sử dụng ngữ liệu truyện đồng thoại của Võ Quảng vào việc phát triển kỹ năng làm văn miêu tả loài vật cho học sinh Tiểu học vì nhận thấy giữa truyện đồng thoại và văn miêu tả loài có nhiều nét gần gũi, tương đồng. Trước hết, cả hai đều lấy loài vật làm đối tượng phản ánh, miêu tả. Mặt khác, đồng thoại và văn miêu tả loài vật đều sử dụng cái nhìn trẻ thơ hay “cái nhìn đồng thoại” vào việc cảm thụ thế giới loài vật. Với cái nhìn đầy sức mạnh của trực giác và sự thành thực tự nhiên của tâm hồn, đồng thoại và văn miêu tả loài vật có khả năng đem lại cho học sinh cách tiếp cận dễ dàng hơn. Trên cơ sở đó, bài báo hướng tới việc đề xuất cách thức khai thác ngữ liệu truyện đồng thoại của Võ Quảng vào phát triển kỹ năng miêu tả loài vật cho học sinh Tiểu học, từ đó có thể giúp giáo viên hướng đến việc soạn giáo án theo hướng mở và có thêm gợi ý để lựa chọn ngữ liệu phù hợp trong quá trình dạy học làm văn miêu tả cho học sinh cấp Tiểu học.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đặc điểm “đồng thoại” trong truyện của Võ Quảng

Võ Quảng được biết đến với tư cách là một nhà văn, nhà thơ chuyên viết cho thiếu nhi. Ông là một trong những người đã bỏ nhiều công sức để xây dựng nền móng đầu tiên

¹ Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức; Email: trinthithuyth@hdu.edu.vn

cho nền văn học thiếu nhi dưới chế độ mới. Ngoài phần sáng tác thơ, tiểu thuyết, Võ Quảng còn là tác giả của nhiều truyện đồng thoại rất được bạn đọc nhỏ tuổi yêu thích. Toàn bộ truyện đồng thoại của Võ Quảng được tập hợp trong ba tập: *Cái Mai* (1967), *Bài học tốt* (1982), *Những chiếc áo ấm* (1987) và cùng nhiều tác phẩm tiêu biểu như *Chuyến đi thứ hai*, *Trong một hồ nước*, *Mắt Giếc đỏ hoe*, *Những chiếc áo ấm*, *Đò ngang*, *Anh Cút lúi*, *Đêm biểu diễn...* Những sáng tác này, từ nhiều năm nay đã trở nên quen thuộc với các thế hệ bạn đọc tuổi thơ. Như đã biết đồng thoại là “thể truyện cho trẻ em trong đó loài vật và các vật vô tri được nhân cách hóa, tạo nên một thế giới thần kì thích hợp với trí tưởng tượng của các em” [4; tr.344]. Với tư cách một người viết chuyên nghiệp, ông thực sự muốn thử thách mình ở một thể loại mới và tạo được dấu ấn nghệ thuật riêng.

Truyện đồng thoại Võ Quảng mang đậm chất dân gian, vốn nảy sinh trong đời sống dân gian. Từ thực tiễn đời sống của mình, quần chúng nhân dân qua bao đời đã sáng tạo nên rất nhiều những đồng thoại hay và đẹp. Khi sứ mệnh sáng tạo văn học cho thiếu nhi được trao cho các nhà văn, nhiều người đã tiếp tục sáng tác đồng thoại và không quên “lấy đồng thoại dân gian làm chất liệu sáng tác của mình”.

Ở Việt Nam, hướng đi này được thể hiện rõ nhất qua chính trường hợp Võ Quảng. Thống kê từ toàn bộ sáng tác của ông có đến gần 50% số tác phẩm có quan hệ gần gũi với nguồn truyện kể dân gian với những biểu hiện đa dạng, phong phú và theo những mức độ ảnh hưởng khác nhau. Trước hết, chất dân gian trong truyện đồng thoại của Võ Quảng thể hiện ở nội dung giải thích đặc điểm tự nhiên của loài vật. Khi giải thích đặc điểm tự nhiên của loài vật, Võ Quảng vẫn tiếp tục con đường nghệ thuật dân gian. Ông cũng đưa ra những lời giải thích ngộ nghĩnh, phù hợp với vốn kinh nghiệm và “cái lí” của trẻ em.

Bản thân Võ Quảng cũng cho rằng, truyện đồng thoại có khả năng phản ánh cuộc sống mới, con người mới. Ông viết trong truyện đồng thoại cho thiếu nhi như sau: “Truyện đồng thoại có đầy đủ khả năng phản ánh con người mới, cuộc sống mới, ở khắp nơi, trong một gia đình, dưới một mái trường, ở đồng ruộng, hầm mỏ, công trường, bất cứ nơi nào trên mặt đất hoặc còn bay bổng lên trăng sao, rộng ra khắp vũ trụ, hoặc giữa một thế giới vô cùng tinh vi khó thấy, thế giới nội tâm của con người”. Ta có thể thấy qua các tác phẩm như: *Cái Mai*; *Chuyến đi thứ hai*; *Hòn Đá*;... Võ Quảng đã hướng vào những hiện thực lớn của đời sống đất nước. Với sự đổi mới này, truyện đồng thoại Việt Nam đã có một giai đoạn sáng tác thật đẹp đẽ, tham gia tích cực vào việc cổ vũ sự nghiệp lớn lao của dân tộc.

Truyện đồng thoại của Võ Quảng thường ngắn gọn. Đặc điểm này đã chi phối tới việc tổ chức tác phẩm của nhà văn. Trong mỗi tác phẩm, Võ Quảng thường chỉ xây dựng một tình huống, trần thuật và miêu tả bằng những câu văn hết sức chất lọc.

Đối với Võ Quảng, tác phẩm văn học viết cho các em là một công trình sự phạm nghiêm túc. Một cuốn sách hay bao giờ cũng đem đến cho các em những điều tốt đẹp, luôn là một gia tài trong hành trang vào đời của các em. Vì vậy, người viết văn phải có trách nhiệm, phải có nghề và thực sự tâm huyết. Võ Quảng đã viết truyện đồng thoại trong niềm say mê, trong cái hứng thú của người thích rủ rỉ và lăm lức hóm hỉnh kể chuyện loài vật cho các em.

2.2. Khai thác đặc điểm “đồng thoại” trong truyện của Võ Quảng vào rèn kỹ năng miêu tả loài vật ở cấp tiểu học

Truyện đồng thoại, cũng như nhiều thể loại khác, có thể cung cấp cho người dạy, người học văn miêu tả những mẫu tham khảo giàu tính nghệ thuật do các nhà văn thuộc nhiều thế hệ khác nhau sáng tạo nên. Qua những trang viết ấy, người dạy lẫn người học sẽ đúc rút được những bài học kinh nghiệm thiết thực cho công việc của mình. Tuy vậy, đối với kiểu bài miêu tả loài vật, đồ vật và cây cối, truyện đồng thoại tỏ ra có ưu thế hơn vì nó phù hợp với thị hiếu và tâm lý của trẻ em, góp phần tạo nên những rung động thẩm mỹ tinh tế và đúng đắn cho các em, khuyến khích các em mạnh dạn bộc lộ quan điểm cá nhân về cuộc sống và thế giới tự nhiên.

Học sinh có thể tham khảo chất văn miêu tả trong truyện đồng thoại của Võ Quảng vì giữa thể loại này và văn miêu tả (loài vật, đồ vật, cảnh vật) có nhiều điểm gần gũi, tương đồng. Trước hết, cả hai thể văn đều lấy loài vật làm đối tượng phản ánh, miêu tả. Mặt khác, đồng thoại và văn miêu tả đều sử dụng cái nhìn trẻ thơ hay “cái nhìn đồng thoại” vào việc cảm thụ thế giới sự vật, hiện tượng. Với cái nhìn đầy sức mạnh của trực giác và sự thành thực tự nhiên của tâm hồn, đồng thoại và văn miêu tả có khả năng đem lại cho người đọc những khoái cảm thẩm mỹ bất ngờ. Trong con mắt người lớn, thế giới loài vật vốn vô tri vô giác nhưng qua cái nhìn trẻ thơ, chúng lại là những sinh thể có hồn, vừa là nó, vừa không phải chính nó. Trước tiên, để hấp dẫn trẻ, ông tạo ra một sân chơi mang dáng dấp của một vườn bách thú, với rất nhiều những con vật: thỏ, cáo, rùa, cá, rắn, chim, gà, trâu... Mỗi con đều có những nét ngộ nghĩnh, đáng yêu, đáng cười. Thỏ thì nhát; Hồ to lớn, ranh mãnh mà lại bị lừa bởi các con vật nhỏ hơn; Cóc Tía anh hùng, chí lớn là thế, khi bị sóng xô dạt vào bờ vẫn “méo mồm khóc to” khác nào một đứa trẻ...

Bằng đôi mắt tinh tế, bút pháp tỉ mỉ của tác giả đã dựng nên một thế giới động vật vô cùng sinh động, những con vật trong thế giới của trẻ thơ, đặc biệt là những đứa trẻ ở nông thôn. Chúng là những con vật ta thường bắt gặp hằng ngày, thật gần gũi, dễ thương: Một anh đom đóm, một đàn cò con, một cô chim khuyên... Và ở đây ta lại bắt gặp động tác của các con vật giống như hoạt động của con người thường ngày. Đàn chim non ngủ say sưa và thậm chí tác giả còn nghe rất rõ tiếng “ngáy” của chim non, tiếng ngáy đó làm tăng thêm nhạc điệu cho bài thơ. Hay tiếng “ú ó” của chú chim khuyên ngủ mê cũng thể hiện được sự tài tình trong cách miêu tả tinh tế của tác giả khi nhìn vào thế giới tự nhiên, loài vật - một cái nhìn rất Võ Quảng. Đọc truyện “*Đêm biểu diễn*”, các em được trăn cười thỏa thích về việc nhân vật Cáo đi ăn trộm gà, bị mắc lõm vì xoi phải gà rồi (dùng để biểu diễn). Các em cũng dễ đồng cảm với việc làm của Nhím, Ốc Sên, Tầm, Bọ Ngựa... là hợp sức may cho Thỏ một chiếc áo ấm. Thật đáng yêu với hình ảnh “Tầm chia sợi tơ cho Nhím và Thỏ cùng xe”, “Nhím đeo kính vào, hăm hờ dùi lỗ để may”, “Ốc Sên bò lên tấm vải, vạch những đường rất rõ” và “Bọ Ngựa theo đường vạch cắt thành những mảnh áo” (*Những chiếc áo ấm*). Khi miêu tả nhân vật, theo nguyên tắc thể loại, nhà văn đã không quên phú cho các con vật những đường nét tính cách trẻ con. Sự càn cù, chăm chỉ của Trâu Xe trong *Ngày Tết của Trâu Xe*, Cái tính lười đi của chú Rùa trong *Bài học tốt*, sự ham chơi không chịu học hành của Giếc

trong *Mắt Giếc đỏ hoe*, hay hình ảnh những chú gà ngộ nghĩnh trong *Đêm biểu diễn*... đều có bóng dáng của đời sống con trẻ. Cách xây dựng hình tượng như thế có tác dụng giúp cho các em tìm thấy chính cuộc sống của mình trong câu chuyện về loài vật. Qua đó, các em có thể cảm nhận được những tốt, xấu, đẹp, hay, những điều nên làm, không nên làm.

Ở Tiểu học, phân môn Tập làm văn có nhiệm vụ rèn kỹ năng nói theo nghi thức lời nói, nói, viết các ngôn bản thông thường, viết một số văn bản nghệ thuật như miêu tả. Viết văn miêu tả, học sinh phải có kỹ năng đặc thù là quan sát, diễn đạt một cách có hình ảnh. Tập làm văn cũng góp phần rèn luyện tư duy hình tượng, từ óc quan sát đến trí tưởng tượng, từ khả năng tái hiện các chi tiết đã quan sát được. Khả năng tư duy logic của học sinh cũng được phát triển trong quá trình phân tích đề, lập dàn ý viết đoạn. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh biết cách vận dụng các giác quan để quan sát, biết cách lựa chọn vị trí và thời gian quan sát, biết cách liên tưởng và tưởng tượng khi nhận xét sự vật và phải biết diễn đạt điều quan sát được một cách gợi tả, gợi cảm, tức là có hình ảnh và cảm xúc... Dù miêu tả đối tượng nào, dù có bám sát thực tế đến đâu thì văn miêu tả cũng không bao giờ sao chép, chụp ảnh máy móc những sự vật hiện tượng mà là kết quả của sự nhận xét, tưởng tượng, đánh giá hết sức phong phú. Đó là sự miêu tả thể hiện được cái mới, cái riêng biệt của đối tượng thông qua cảm nhận của mỗi người.

Để truyện đồng thoại của Võ Quảng đóng góp có hiệu quả vào việc rèn luyện kỹ năng làm văn miêu tả của học sinh tiểu học, trước hết, cần xây dựng một bộ văn tuyển, tập hợp được những tác phẩm hay, tiêu biểu của nhà văn Võ Quảng. Đó sẽ là bộ văn tuyển quy mô, gồm nhiều tập, chắc chắn sẽ được các em đón nhận một cách thích thú. Trên cơ sở gây dựng lại niềm đam mê đọc sách cho các em, người thầy sẽ dần đưa các em tham gia vào việc phát hiện, nhận xét, đánh giá các câu, đoạn miêu tả cùng các yếu tố nghệ thuật quan trọng trong các tác phẩm của Võ Quảng được xây dựng và đưa vào bộ đề. Với mỗi nội dung rèn luyện, chúng ta cần xây dựng thành một dạng bài tập, sử dụng ngữ liệu khảo sát một cách linh hoạt.

2.2.1. Giúp học sinh tìm hiểu đặc sắc nghệ thuật miêu tả trong truyện đồng thoại của Võ Quảng

Cho các em làm quen với hệ thống các truyện đồng thoại của Võ Quảng về loài vật như: *Những chiếc áo ấm*, *bài học tốt*, *ngày Tết của Trâu Xe*, *đêm biểu diễn*, *mắt Giếc đỏ hoe*...

Từ việc tìm hiểu truyện, các em tìm hiểu về đặc sắc nghệ thuật miêu tả trong các tác phẩm, từ đó cho các em đúc rút kinh nghiệm cho bản thân.

Ví dụ: “**Còn** Rô nhờ kiên trì tập luyện nên vẫy nó đen lại. Người nó khỏe, cứng cáp, sức bật rất lớn, như các bạn vẫn thấy ngày nay. Nếu chú ý một tí, các bạn còn thấy trên mình Rô có những chấm lốm đốm. Đó là dấu vết những hoa của các bạn mang rải trên người Rô để tỏ lòng cảm phục, sau khi đến con sông đầy nước mát” (*Mắt Giếc đỏ hoe*).

Tác giả đã sử dụng phép liên tưởng để gợi lên sự liên tưởng đến những bông hoa rất đẹp như những chấm lốm đốm trên mình Rô.

Hay như trong truyện *Những chiếc áo ấm* có đoạn “Nghe đến đây, Ốc Sên chui ra. Ốc Sên bò lên tấm vải, vạch những đường rất rõ. Bọ ngựa theo đường vạch cắt thành những mảnh áo. Nhím cầm vải dùi lỗ, lấy kim chỉ bắt đầu may, Nhím dùng chân trước để luồn kim,

nhưng luôn cứ bị lệch. Nhím tháo kính nhìn ra xa, cặp mắt chớp lia lịa. Nhím vừa vỡ lẽ: Còn cần một người luôn kim giỏi...”

Ở đây, tác giả đã sử dụng hàng loạt biện pháp tu từ để tạo nên sự sinh động hấp dẫn cho đoạn văn như: nghệ thuật nhân hóa khi con ốc sên “vạch...nhím cầm...luôn kim... tháo kính...”; nghệ thuật dùng từ láy “lia lịa”...

Với cách làm này, giáo viên có thể yêu cầu học sinh tìm hiểu đặc sắc nghệ thuật trong những đoạn trích trên? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó? Cái hay khi sử dụng các biện pháp đó?

Từ đó đưa ra các dạng đề bài bồi dưỡng kỹ năng diễn đạt, học sinh sẽ thực hành một số bài tập luyện viết như: Với các từ cho sẵn, viết thành câu, luyện dùng từ bằng cách sửa lỗi dùng từ; từ ý đã cho viết thành câu gợi tả, gợi cảm, viết có sử dụng biện pháp tu từ theo yêu cầu, làm các bài tập mở rộng thành phần câu... để cách diễn đạt được sinh động, gợi tả, gợi cảm hơn. Giáo viên cần tiến hành theo mức độ tăng dần, bước đầu chỉ yêu cầu học sinh đặt câu đúng, sau yêu cầu cao hơn là phải đặt câu có sử dụng biện pháp so sánh. Áp dụng vào đề bài cụ thể:

Ví dụ: Một học sinh miêu tả về con vật mà em yêu quý nhất.

“So với những chú cá chép hay cá trê mẹ em mua về từ ngoài chợ thì chú cá vàng bé hơn rất nhiều. Chú có bộ vây màu vàng cam tuyệt đẹp cùng chiếc đuôi mềm mại màu trắng như chiếc quạt lụa lúc nào cũng lắc lư qua lại. Chiếc đuôi của chú vừa giúp chú cá trở nên đẹp hơn đồng thời cũng đóng vai trò là chiếc bánh lái giúp cho chú bơi trong làn nước mát. Hai bên thân chú cá cũng có rất nhiều những cái vây khác trông như những mảnh vải mềm mại.”

Miêu tả như vậy giúp bài văn trở nên sinh động hơn với cách sử dụng các biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh... cách dùng từ ngữ tinh tế vừa rất tình cảm, vừa rất lôi cuốn người đọc, người nghe.

Tuy nhiên, không phải học sinh nào cũng biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi miêu tả và cũng không phải tự các em có sẵn tâm hồn văn chương như vậy. Học sinh có thể phát hiện tốt chỉ tiết có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì nhưng khi viết văn lại khó vận dụng được. Giáo viên cần phải có những biện pháp cụ thể để giúp các em viết văn tốt hơn mà tránh được việc học theo văn mẫu một cách máy móc.

2.2.2. Xây dựng bài tập về viết bài văn miêu tả loài vật dựa trên cách quan sát đối tượng, cách lựa chọn hình ảnh và các gợi ý cho trước

Trước khi làm văn thì cần phải hướng dẫn cho các em cách quan sát thông qua tác phẩm đồng thoại tiêu biểu đã được lựa chọn ở trên bằng cách chọn lọc những hình ảnh, chi tiết, hoạt động đặc sắc, đặc trưng riêng, đẹp và khác biệt của đối tượng mà nhà văn đã lựa chọn để miêu tả. Sau đó, ghi chép lại.

Ví dụ: Trong bài “*Bài học tốt*” của Võ Quảng: “Ngày xưa, Rùa có một cái mai láng bóng. Trên mai không có những vết rạch ngang dọc như ta thấy ngày nay...”

Học sinh quan sát hình ảnh con rùa, lựa chọn điểm đặc trưng tiêu biểu của con Rùa là cái mai rùa như Võ Quảng miêu tả: mai rùa có những vết ngang dọc,...

Ngay sau các yêu cầu về quan sát, lựa chọn hình ảnh miêu tả của Võ Quảng về loài vật sẽ đến các bài tập thực hành dựa trên các gợi ý cho sẵn.

Ví dụ: “Màn từ từ kéo lên để lộ một đàn gà mái. Con nào lông cũng rực rỡ. Tất cả đều đội mào đỏ rất cao, đeo yếm thắm tỏa dài đến ức. Có đĩa quàng khăn xanh, một múi khăn vắt trong cánh. Tất cả đều cựa ta cựa tác rất to. Đặc biệt gà nào cũng to béo một cách khác thường...Chợt một trống Tía bước ra. Anh ăn mặc sang trọng còn bằng mấy chị gà mái. Những chiếc lông mềm từ cổ tỏa dài đến cánh óng ánh rực rỡ như tơ. Chùm lông đuôi uốn dáng cầu vòng rực rỡ. Anh trống tía mang đôi kính màu trắng, kẹp trong cánh một quyển sổ lớn và một cây bút dài. Trống Tía có đôi cựa vừa to vừa nhọn...”

Câu hỏi đặt ra cho các em là phải tìm hiểu về nét đặc sắc trong miêu tả về đàn gà mái và anh Trống Tía của Võ Quảng từ các gợi ý :

Trước hết, Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh và tìm hiểu đoạn mẫu tả về đàn gà mái và anh Trống Tía của Võ Quảng. Từ đó giáo viên hỏi: Quan sát tranh, và đoạn trích tả về đàn gà mái và anh Trống Tía của Võ Quảng em thấy đàn gà mái và anh Trống Tía có đặc điểm gì? thường sống ở đâu? Trông chúng như thế nào? chúng có ích lợi gì?... các em có thể vận dụng các bài học mới được rút ra từ tác phẩm của Võ Quảng, kết hợp cùng các kiến thức thực tế mà các em có để trả lời. Từ đó các em kết nối chọn ý lập dàn ý và viết bài văn miêu tả về đàn gà mái hoặc anh gà Trống Tía. Các câu hỏi và hình ảnh thú vị sẽ kích thích các em viết văn.

Học sinh sẽ phân tích tìm ra đặc điểm tương đồng của bộ phận nào đó của từng loài vật. Qua đây cũng rèn cho các em óc quan sát tinh tế, sự liên tưởng và tư duy phân tích, kích thích các em suy luận.

Khi ra đề Tập làm văn, giáo viên nên chú ý đề bài yêu cầu viết về những loài gần gũi, thân thiết với học sinh, tạo ra được động cơ nói năng, kích thích các em muốn nói, viết về nội dung mà đề bài đã yêu cầu. Ví dụ:

Đề bài: Hãy tả con vật mà em yêu thích.

Khi học sinh đã có hứng thú học văn miêu tả, ta tiếp tục duy trì điều đó trong suốt quá trình học tập và tích cực rèn luyện củng cố các kỹ năng khác theo yêu cầu khi viết văn.

2.2.3. Giúp học sinh tích lũy vốn từ miêu tả phong phú trong làm văn miêu tả loài vật thông qua truyện đồng thoại của Võ Quảng

Muốn lựa chọn từ ngữ để đặt câu, viết thành những câu văn có hình ảnh, học sinh phải có vốn từ phong phú. Do vậy, giáo viên cần giúp học sinh tích lũy vốn từ miêu tả và làm giàu tưởng tượng của các em trong làm văn miêu tả bằng cách chọn lọc cách sử dụng từ ngữ dùng để miêu tả như: Các từ thường dùng trong miêu tả con vật: tinh nhanh, rón rén, oai vệ,...; các từ miêu tả đó thường là những từ láy, gợi lên hình ảnh, âm thanh,... để miêu tả cho sinh động. Sau đó, học sinh có thể tưởng tượng bằng cách: Nhắm mắt, hình dung về đối tượng: hình ảnh, hoạt động của đối tượng, những ảnh hưởng, tác động của đối tượng đến sự vật xung quanh. So sánh đối tượng được miêu tả với các đối tượng khác tương đồng. Phân tích, đánh giá cái hay, cái đẹp có ở đối tượng. Nhân hoá hay tự nhiên hoá một vài hình ảnh đặc sắc ở đối tượng và ghi chép lại những gì mình đã tưởng tượng để lựa chọn, chắt lọc đưa vào bài viết của mình.

Ví dụ: “Trời hé sáng, tổ ong mật nằm trong gốc cây bỗng hóa rộn rịp. Ong thường thức dậy sớm, suốt ngày làm việc không chút nghỉ ngơi. Ong Thợ vừa thức giấc đã vội vàng bước ra khỏi tổ, cất cánh tung bay. Ở các vườn chung quanh, hoa đã biến thành quả. Ong Thợ phải bay xa tìm những bông hoa nở. Con đường trước mắt Ong Thợ mở rộng thênh thang. Ông Mặt Trời nhô lên cười. Hôm nào Ong Thợ cũng thấy Ông Mặt Trời cười. Cái cười của Ông hôm nào cũng rạng rỡ. Ong Thợ càng lao thẳng về phía trước” (*Con đường hẹp*).

Ong Thợ trong truyện đồng thoại của Võ Quảng không giống như những con ong bình thường khác, tác giả liên tưởng chú Ong Thợ, thổi hồn vào nó và xây dựng nên một hình ảnh chú ong cần cù, chăm chỉ, gần gũi, thân thiện với con người, với thiên nhiên.

Hay trong truyện *Những chiếc áo ấm*: “Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròn trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới...”

Hình ảnh chú thỏ trong truyện ông xây dựng mang hình ảnh, bóng dáng của con người. Như con thỏ biết cầm, quấn tấm vải lên người, rồi đến hành động khều chân... đều rất chân thực.

2.2.4. Hình thành kỹ năng bộc lộ cảm xúc trong bài văn miêu tả loài vật thông qua truyện đồng thoại của Võ Quảng

Bài văn miêu tả hay không thể thiếu cảm xúc. Nếu thiếu cảm xúc bài văn sẽ trở nên khô khan thiếu sinh động, cảm xúc không chỉ bộc lộ ở phần kết luận mà còn thể hiện trong từng câu văn, từng đoạn của bài văn.

Ví dụ: “Trâu Xe thường đi gặm cỏ, hoặc ăn rạ, ăn rơm, ăn lá ngô, lá mía. Nhưng trong ngày Tết Trâu Xe còn được ăn bánh dẻo, bánh ngọt thơm ngon. Theo tục lệ cũ, ngày Tết Trâu Xe phải được đối xử như một “chiến sĩ” từng có công lao xuất sắc trong gia đình. Như người ta thường nói “con trâu là đầu cơ nghiệp” (*Ngày Tết của Trâu Xe*).

Đoạn văn bộc lộ cảm xúc trân trọng của tác giả dành cho sự vất vả của những con vật nuôi có ích trong gia đình và đặc biệt là người bạn thân thuộc của người nông dân.

Ví dụ: “Xưởng may áo ấm” toàn thợ lành nghề nhưng trong xưởng chẳng ai muốn nhận may áo cho mình cả. Ai cũng nhường cho bạn may trước. Nhím lác đầu không chịu may, chỉ sang cho Bộ Ngựa, Bộ Ngựa lác đầu chỉ sang Ốc Sên, Ốc Sên chỉ sang cho Ổ Dộc... Cuối cùng Ốc Sên và Tầm phải chịu để may trước. Khách hàng tập nập đến xưởng may. Trong xưởng ai nấy đều làm việc say sưa và vui vẻ. Thỏ trải vải, Ốc Sên kẻ đường vạch, Tầm luôn tay xe chỉ, Bộ Ngựa cắt đúng kiểu, đúng mốt. Nhím chắp vải, dùi lỗ. Đôi Ổ Dộc luồn kim. Thỏ nhặt áo móc lên giá. Trong rừng, gió bắc vẫn thổi. Trời càng rét tợn. Nhưng quang cảnh ở đây khác hẳn. Sóc mẹ ẵm Sóc con nhún nhảy qua lại, vì họ sung sướng với bộ áo màu lơ rất đẹp. Quạ ngồi ung dung, thỉnh thoảng lại lấy cánh phui phui một chiếc lá nhỏ vừa rơi trên chiếc áo mới. Nhái cười ngấm ngấm bộ cánh mới của mình dưới hồ nước. Có tiếng hát của gió: Một việc dù lớn bé một mình khó làm xong, phải chung sức chung lòng. Công lao của tập thể ta sinh ra là để giúp ích cho mọi người. Đồi có đẹp có tươi thì ta mới sung sướng” (*Những chiếc áo ấm*).

Đoạn văn bộc lộ cảm xúc của tác giả dành cho những con vật vốn dĩ của rừng già nhưng lại trở nên thân thương gần gũi. Đoạn văn đầy cảm xúc tất cả như cùng chung tay, chung sức làm một việc đầy ý nghĩa... Qua đây thể hiện được tình cảm của tác giả dành cho các loài vật.

Từ đó, áp vào các dạng bài văn cụ thể và yêu cầu học sinh đưa ra những suy nghĩ, cảm xúc, nhận xét trước một sự vật, đối tượng miêu tả. Bài văn miêu tả của học sinh tránh được những điểm khô khan liệt kê các bộ phận miêu tả, thấm đượm cảm xúc của người viết.

Để thực hiện vấn đề đó phải phát huy vai trò chủ đạo của thầy và chủ động của trò trong quá trình dạy học.

Giáo án thử nghiệm

Tập làm văn (Tiết...)

LUYỆN TẬP QUAN SÁT CON VẬT

Ngày dạy: Thứ ngày.... tháng.... năm...

I. Mục đích, yêu cầu:

1. **Kiến thức:** Nêu được nhận xét về cách quan sát và miêu tả con vật qua các ngữ liệu mà giáo viên cung cấp ở dạng bài tập. Bước đầu biết cách quan sát con vật để chọn lọc các chi tiết nổi bật về ngoại hình, hoạt động và tìm từ ngữ để miêu tả con vật đó.

2. **Kỹ năng:** Học sinh làm đúng, chính xác các yêu cầu bài tập.

3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu quý, chăm sóc vật nuôi trong nhà.

II. Đồ dùng dạy - học:

1. Bảng phụ, các ngữ liệu mẫu lựa chọn, tranh minh họa.

III. Hoạt động dạy - học:

1. **Kiểm tra bài cũ**

2. **Dạy học bài mới**

a. **Giới thiệu bài:**

b. **Tìm hiểu bài:** Hướng dẫn làm bài tập.

Bài tập 1: Hướng dẫn học sinh cách quan sát và miêu tả các đặc điểm ngoại hình con vật.

Giáo viên dán lên bảng ngữ liệu mẫu và tranh để học sinh đọc và quan sát:

Ví dụ: “Màn từ từ kéo lên để lộ một đàn gà mái. Con nào lông cũng rực rỡ. Tất cả đều đội mào đỏ rất cao, đeo yếm thắm tỏa dài đến ức. Có đứa quàng khăn xanh, một mũi khăn vắt trong cánh. Tất cả đều cục ta cục tác rất to. Đặc biệt gà nào cũng to béo một cách khác thường... Chợt một Trống Tía bước ra. Anh ăn mặc sang trọng còn bằng mấy chị gà mái. Những chiếc lông mềm từ cổ tỏa dài đến cánh óng ánh rực rỡ như tơ. Chùm lông đuôi uốn dáng cầu vồng rực rỡ. Anh Trống Tía mang đôi kính màu trắng, kẹp trong cánh một quyển sổ lớn và một cây bút dài. Trống Tía có đôi cựa vừa to vừa nhọn...” (*Đêm biểu diễn* - Võ Quảng).

Giáo viên dùng thước gạch chân những từ ngữ quan trọng trong bài

Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh và tìm hiểu đoạn văn mẫu tả đàn gà mái và anh Trống Tía. Từ đó giáo viên hỏi: Quan sát tranh và đoạn trích tả đàn gà mái và anh Trống Tía, em thấy để miêu tả ngoại hình, tác giả đã quan sát những bộ phận nào của chúng? Ghi lại những câu miêu tả mà em cho là hay?

Học sinh đọc thành tiếng. Nêu nội dung, yêu cầu đề bài. Tiếp nối nhau phát biểu.

Giáo viên nhận xét.

Bài tập 2: Hướng dẫn học sinh quan sát và miêu tả các hoạt động của con vật.

Ví dụ: “Trâu Xe khi cày đất bốn chân phải choãi, mắt tròn trũng, tất cả đường gân thớ thịt đều căng ra! Trâu Xe cổ rướn lên, thở phì phò, mồm chảy nước bọt. Cày đất là một việc làm cực kì nặng nhọc, nhưng Trâu Xe làm một cách nhẩn nại và biết lặng im. Khi nó bước chậm chủ nhà phết nó vài roi, nhưng nó bỏ qua. Khi được mở ách, nó thở phào, quạt quạt đôi tai... ăn xong nhúm cỏ, nó nằm xuống, mở mắt nhìn đâu đâu, về mơ màng suy nghĩ...” (Ngày Tết của Trâu Xe - Võ Quảng).

Giáo viên dùng thước gạch chân những từ ngữ quan trọng trong bài

Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh và tìm hiểu đoạn văn mẫu tả Trâu Xe. Từ đó giáo viên hỏi: Quan sát tranh và đoạn trích tả về Trâu Xe, em thấy để miêu tả hoạt động, tác giả đã quan sát và miêu tả các hoạt động nào của Trâu Xe? Ghi lại những câu miêu tả hoạt động mà em cho là hay?

Học sinh đọc thành tiếng. Nêu nội dung, yêu cầu đề bài. Tiếp nối nhau phát biểu.

Giáo viên nhận xét

Bài tập 3: Kiểm tra kết quả quan sát ngoại hình và hoạt động của học sinh.

Giáo viên kiểm tra kết quả quan sát ngoại hình và hoạt động của học sinh thông qua ngữ liệu mẫu, tranh mẫu và thực tế đã dạy ở tiết trước bằng cách cho học sinh lựa chọn con vật tả, ghi lại kết quả quan sát vào vở.

Gọi Học sinh phát biểu về con vật mình tả.

Giáo viên nhận xét.

1. Củng cố - dặn dò:

Nhận xét tiết học.

Dặn học sinh về nhà kết nối chọn ý, lập dàn ý và viết bài văn miêu tả về đàn gà mái, anh gà trống tía hoặc con trâu.

3. KẾT LUẬN

Giáo sư Phong Lê có viết trong bài *Võ Quảng - Cả một đời văn cho thiếu nhi*: “Sau *Đế mèn phiêu lưu ký* của Tô Hoài, chúng ta thật sự được hưởng một niềm vui trẻ thơ mà không hời hợt hoặc khiên cưỡng trong mỗi truyện của Võ Quảng” [3]. Truyện đồng thoại của Võ Quảng thực sự là một tài sản vô cùng quý giá mà ông đã đóng góp cho kho tàng văn học Việt Nam. Đến với truyện đồng thoại của Võ Quảng, dưới góc độ nghiên cứu các ngữ liệu miêu tả, đến việc dùng ngữ liệu như một tài liệu tham khảo, như là những mẫu tham khảo để giúp học sinh phát triển kĩ năng làm văn miêu tả loài vật được tốt hơn. Giúp các em có thể phát triển được kĩ năng tư duy, sáng tạo một cách thoải mái nhất mà không bị gò bó hay lệ thuộc vào một khuôn mẫu nào sẵn có. Qua đây, tôi mong muốn sẽ tiếp cận được một phương pháp hay, bổ ích góp phần bồi dưỡng thêm kĩ năng làm văn miêu tả nói chung và văn miêu tả loài vật nói riêng cho học sinh Tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Nhật Ký (2011), *Thể loại truyện đồng thoại trong văn học Việt Nam hiện đại*, Luận án Tiến sĩ Ngữ Văn), Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Vũ Tú Nam, Phạm Hồ, Bùi Hiền, Nguyễn Quang Sáng (1998), *Văn miêu tả*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Châu Tấn (biên soạn) (2020), *Võ Quảng - Một đời thơ văn*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội.
- [4] Viện ngôn ngữ học (2001), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [5] Võ Quảng (2020), *Truyện đồng thoại Võ Quảng*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội.

USING MONOLOGUES CORPUS OF VO QUANG IN DEVELOPING DESCRIBING ANIMAL SKILLS FOR ELEMENTARY STUDENTS

Trinh Thi Thuy

ABSTRACT

The monologues of Vo Quang effectively contribute to the development of skills describing animals for primary school students. Firstly, must know the characteristics of “monologues” in Vo Quang story. From that, the teacher will guide students to do tproblem-defining exercise, observe, accumulate, vocabulary and evaluate setences, descriptive paragraph through corpus selected in works by Vo Quang. With each type of lessons practicing writing descriptions of animals, it is necessary to use sample corpus flexibllly to integrate the content into lesson plans appropriately guaranting time and knowledge in accordance with regulations.

Keywords: Vo Quang, corpus, monologues, skill, describe.

** Ngày nộp bài: 9/8/2021; Ngày gửi phản biện: 27/8/2021; Ngày duyệt đăng: 16/12/2021*

** Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp cơ sở mã số ĐT-2020-15 của Trường Đại học Hồng Đức.*